TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5 (SD5)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà,

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (**"ĐHĐCĐ"** hoặc **"Đại hội"**) của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (Công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, người tham dự họp ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và người tham dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.

1. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 06/03/2024. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội.

a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

c. Được thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

d. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

e. Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:

a. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

d. Đăng ký phát biểu tại ĐHĐCĐ theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình ĐHĐCĐ;

e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức ĐHĐCĐ và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

h. Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, lộn xộn, không hút thuốc lá trong ĐHĐCĐ, không sử dụng điện thoại di động trong khi ĐHĐCĐ diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông;

i. Cổ đông khi vào phòng ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức ĐHĐCĐ.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tịch gồm chủ tọa và 02 (hai) thành viên khác do Chủ tọa giới thiệu.

2. Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

3. Bất cứ lúc nào Chủ tọa và Đoàn thủ tịch cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:

a. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn thủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

7. Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và (04) thành viên do Hội đồng quản trị (HĐQT) hoặc Tổng giám đốc Công ty quyết định để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được Ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được Ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội; và
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và (04) thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Đọc Quy chế biểu quyết, kiểm phiếu;

b. Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và phát phiếu;

c. Tiến hành thu phiếu sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết và kiểm phiếu;

d. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có thể thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III: THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc ĐHĐCĐ (được ghi trong chương trình Đại hội đã gửi các cổ đông) hoặc lâu hơn nếu chủ tọa cuộc họp thấy cần thiết, mà số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ chưa đại diện đủ cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện tiến hành.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các báo cáo được trình bày xong, Chủ tọa ĐHĐCĐ tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch qua Thư ký theo mẫu Phiếu phát biểu ý kiến (theo mẫu của Công ty). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Sau khi được Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông phát biểu ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng việc

phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.

2. Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn cũng sẽ được Chủ tọa trả lời bằng hình thức khác trực tiếp đến Cổ đông.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại Điều 10.2, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;

e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

f) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết phải ghi số đăng ký, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết: Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

2. Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết bao gồm: Các vấn đề cần được biểu quyết, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

Điều 12. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội:

Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo Quy chế này.

Điều 13. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

a. Ban kiểm phiếu làm việc trong 1 phòng hoặc khu vực riêng dưới sự giám sát của HĐQT Công ty. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.

b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.

c. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

d. Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

e. Niêm phong toàn bộ phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.

b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
- Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp;
- Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
- Số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
- Số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
- Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 14. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần Sông Đà 5 và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 15. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông

thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông bế mạc hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này bao gồm ba (03) Chương và 16 (mười sáu) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0100886857 - C.T.C.P ★ C. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Lê Văn Tuấn